TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Chúc và bà Trần Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Bàn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La – Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu:

- Đại diện Việm kiểm sát: Ông Lường Đức Thắng – Chuyên viên.

- Thư ký Tòa án: Bà Vũ Thị Hồng Nhung.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu: Ông Hà Tuấn Anh và ông Bàn Minh Hiếu.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La – Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Văn L, sinh ngày: 02/02/1994 tại xã S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C, sinh năm 1973 và bà Lường Thị Ng (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 282/2012/HSST ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí ngày 24/9/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2014 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2025, Hà Văn L đi bộ từ nhà lên khu vực bản Hương S, xã Chiềng S, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến nơi, Lạc gặp và hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết 03 viên ma túy loại tổng hợp được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng S, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 03/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng thu giữ được của Hà Văn L được 0,3 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L.

Tại Kết luận giám định số 750/KL-TKHS ngày 07/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3 gam; Loại Methamphetamine".

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La truy tố bị can Hà Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:* Bị cáo Hà Văn L trình bày ý kiến và giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

* *Tranh luận tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị cáo bị tổ công tác Công an xã Chiềng S, tỉnh Sơn La thu giữ vào ngày 03/7/2025 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Chiềng S, tỉnh Sơn La lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hà Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 03/7/2025 bị cáo Hà Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3 gam Methamphetamine nhằm mục đích

sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2025 (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội) bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có 01 tiền án về tội phạm ma túy đã được xóa án tích, sau khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục tái nghiện ma tuý dẫn đến có hành vi phạm tội.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma tuý, không có công việc ổn định, không có khả năng thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, xét thấy là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn L như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 42/BBVC-THA ngày 15/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La).*

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.
- VKSND tỉnh Sơn La.
- Công an tỉnh Sơn La.
- VKSND khu vực 6 – Sơn La.
- THADS tỉnh Sơn La.
- Trại giam Công an tỉnh.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Tăng Thị Hải Oanh